

Số: 132/2018/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Vân O, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 30, tổ 6 phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh Bạch Đức M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 30, tổ 6 phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Tuyên Quang- Phòng giao dịch P.

Địa chỉ: Tổ 36 phường P, TP T, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện: Ông Lê Chí N- Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Vân O và anh Bạch Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là Bạch Thuý T, sinh ngày 24/6/2007 và Bạch D, sinh ngày 15/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Vân O trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục, anh Bạch Đức M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với con chung

Bạch Thuỷ T số tiền là: 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng, việc cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Vân O và anh Bạch Đức M xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Vân O và anh Bạch Đức M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Tuyên Quang- Phòng giao dịch P số nợ của hợp đồng 188-2017/HĐCV/NHCT174-PGDPT ngày 28/7/2017 đến ngày 24/5/2018 là 80.320.000đ (*tám mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Trong đó tiền gốc là 80.000.000đ, tiền lãi là 320.000đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong hợp đồng. Phân chia nghĩa vụ thanh toán cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị Vân O có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.160.000đ (*Bốn mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) và các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong hợp đồng; anh Bạch Đức M có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.160.000đ (*Bốn mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) và các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân O tự nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^o 0005188 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị O số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Bạch Đức M phải nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường M (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà

